

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2024

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Ngân.*
- Ông Lê Ngọc Phi.*

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái T, sinh năm 1997.

HKTT: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà T, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái T trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng hơn 01 năm, bà T và ông Nguyễn Minh H mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 19-4-2016 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc

đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, ông H không lo làm ăn, thường sử dụng ma túy nên không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình. Trong thời gian này bà T cũng đã cho ông H cơ hội nhưng vẫn không sửa đổi. Từ tháng 7-2022, bà T quyết định ly thân và về tại nhà cha mẹ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian này, ông H cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm và cũng không phụ cấp để bà T nuôi dưỡng con chung. Vợ chồng bà có 02 người con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14-7-2015 và Nguyễn Ngọc Ngân Kh, sinh ngày 27-3-2018. Nay, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà T xin được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14-7-2015 và Nguyễn Ngọc Ngân Kh, sinh ngày 27-3-2018 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà T và ông H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông H là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19-4-2016 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo bà T do ông H không lo làm ăn, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Từ tháng 7-2022, bà T và ông H ly thân cho đến nay.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà T, Tòa án đã triệu tập ông H để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông H vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa bà T và ông H là có thật, hiện bà T và 02 người con chung đang sinh sống tại địa chỉ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp còn ông H sinh sống tại địa chỉ tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà T được ly hôn với ông H.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà T và ông H có 02 người con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14-7-2015 và Nguyễn Ngọc Ngân Kh, sinh ngày 27-3-2018. Xét thấy, từ khi bà T và ông H ly thân, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trong 02 người con chung có cháu Nguyễn Minh H1 đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng xin được sống với bà T do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ái T và ông Nguyễn Minh H.

2. Về nuôi con chung: Bà T và ông H có 02 người con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14-7-2015 và Nguyễn Ngọc Ngân Kh, sinh ngày 27-3-2018;

Giao con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14-7-2015 và Nguyễn Ngọc Ngân Kh, sinh ngày 27-3-2018 cho bà Nguyễn Thị Ái T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ái T không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001596 ngày 14 tháng 11 năm 2023; bà Nguyễn Thị Ái T đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga